TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 52/2019/QĐST-DS	*Bến Cát, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 286/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Nguyễn Huỳnh Quốc L, sinh năm 1990

Địa chỉ: E78/1C Khu phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Huỳnh Quốc L về việc cho thuê thửa đất số 749 có diện tích 1.350,4m^2 thuộc tờ bản đồ số 70, tọa lạc phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP 179827 vào sổ số CH07350 ngày 09/10/2013 do bà Nguyễn Thị T đứng tên được công chứng tại Văn phòng công chứng B ngày 11/8/2014 số công chứng 4400 quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD chấm dứt kể từ ngày 02/10/2019.

- Ông Nguyễn Huỳnh Quốc L có trách nhiệm giao trả cho bà Nguyễn Thị T thửa đất số 749, tờ bản đồ số 70 có diện tích 1.350,4 m^2 tọa lạc phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất do ông L xây dựng gồm:

+ Nhà cấp 4 để kinh doanh karaoke có có kết cấu tường gạch xây tô, lợp tôn có la phông bằng thạch cao, nền gạch men, tường trong và ngoài sơn giả đá, cửa đi bằng kính cường lực bên trong có 28 phòng ngăn vách bằng tường xây tô, sơn giả đá cùng

02 dãy toa lét, 02 phòng kho kết cấu tường xây tô, sơn giả đá với tổng diện tích 912,1m^2.

+ 02 mái che bằng tole cột thép mạ kẽm phi 90, xà gồ thép diện tích 62,26m^2.

+ 01 nền xi măng diện tích 333,72m^2

+ Hàng rào tường gạch xây tô diện tích 22,7m^2

+ Một bồn nước thể tích 1.000 lít, chân bồn bằng sắt

+ 02 dãy cây trúc loại nhỏ mỗi dãy 100 cây.

Bà T được quyền quản lý sử dụng thửa đất trên và được quyền sở hữu các tài sản gắn liền với đất nêu trên.

Đất có tứ cận: Đông giáp thửa 765; Tây giáp thửa 151; Bắc giáp thửa 764; Nam giáp đường đại lộ Bình Dương.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

- Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Nguyễn Huỳnh Quốc L số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

- Ông Nguyễn Huỳnh Quốc L không phải trả thêm tiền thuê thửa đất số thửa đất số 749, tờ bản đồ số 70 cho bà Nguyễn Thị T.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: 2.623.025 đồng (hai triệu sáu trăm hai ba ngàn không trăm hai mươi lăm đồng) bà T phải chịu (đã thực hiện xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Huỳnh Quốc L không phải chịu án phí.

Bà Nguyễn Thị T phải chịu: 3.900.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.350.000 đồng theo Biên lai số AA/2016/0027471 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà T được nhận lại 4.450.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Thế Thị Ngọc Anh